

CÁCH PHIÊN CHUYỂN CHUYỂN ĐỊA DANH GỐC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở THỪA THIÊN HUẾ SANG TIẾNG VIỆT

THE WAY OF TRANSLITERATING THE GEORAPHICAL NAMES FROM THUA THIEN HUE'S ETHNIC LANGUAGES INTO VIETNAMESE

TRẦN VĂN SÁNG
(NCS, Học viện Khoa học Xã hội)

Abstract

In our country, the transliteration of proper nouns in general, and of geographical names of ethnic groups in particular into Vietnamese, started a long time ago, but the transliteration modes have changed remarkably in different periods of history. In consideration of the acceptable geographical names, the author makes an attempt to suggest a specific method for transliteration of geographical names of Katuic languages into Vietnamese that ensures the correct meaning of the transliterated names and at the same time helps preserve the harmony in pronunciation, and the clarity of Vietnamese as well.

1. Dẫn nhập

Thừa Thiên Huế là tỉnh có đến 52 dân tộc. Trong đó, các dân tộc thiểu số (DTTS) nói ngôn ngữ nhóm Katuic, chỉ Mon-Khơ me là cư dân bản địa, sống lâu đời nhất. Theo số liệu thống kê năm 2009, dân tộc Ta ôi (với các nhóm địa phương: Ta ôi, Pa cô, Pa hi) có 29.558 người, Cơ tu có 14.629 người và Bru - Vân Kiều có 1.114 người. Ngôn ngữ các DTTS ở đây thuộc loại hình đơn lập, tiêu loại hình cổ, cận âm tiết tính (sesquisyllabic), không có thanh điệu, còn bảo lưu phương thức phụ tố và từ ngữ âm học thường đa tiết, đặc biệt song tiết.

Cách phiên chuyển địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt, lâu nay, được nhiều nhà ngôn ngữ học đặc biệt quan tâm. Đã có những quy định có tính chất pháp quy liên quan đến chuẩn hóa chính tả tên riêng DTTS. Tuy nhiên, ở vào những thời điểm khác nhau, các quy định về cách viết địa danh gốc DTTS

trong tiếng Việt lại không thống nhất¹. Điều này cho thấy thực trạng cách ghi/viết các địa danh gốc DTTS trong tiếng Việt đang có nhiều vấn đề đáng lo ngại, cần một giải pháp thống nhất.

¹ Có ba văn bản đáng chú ý: a) “*Một số quy định về chính tả trong sách giáo khoa cải cách giáo dục*” của Bộ Giáo dục kí ngày 30-11-1980; b) “*Quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt*” (ban hành kèm theo quyết định số 240/QĐ ngày 5-3-1984 của Bộ Giáo dục); c) “*Quy tắc chính tả tiếng Việt và phiên chuyển tiếng nước ngoài*”, 7/2000 của Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam. Ngoài ra, còn có đề tài “*Tiến tới chuẩn hoá cách viết tên riêng tiếng dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt*” của Hội Ngôn ngữ học thuộc Hội Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam(2001). Đáng chú ý là, những đề xuất về chính tả tên riêng dân tộc thiểu số của những quy định trên vẫn không đạt được sự thống nhất chung.

Tư liệu sử dụng trong bài được lấy từ các nguồn chính: a) Tư liệu điền dã, ghi âm 559 địa danh gốc DTTS tại huyện Nam Đông và huyện A Lưới; b) Danh mục địa danh gốc DTTS được thu thập từ các bản đồ (Bản đồ Quân sự 1982, Bản đồ Quân sự 2007, Bản đồ Địa lí tổng hợp Thừa Thiên Huế 2009) và một số văn bản hành chính, sách báo địa phương. Trong đó, chúng tôi đặc biệt chú ý đến các cách viết khác nhau được xem là biến thể của một địa danh.

Khảo sát các cách viết/ghi địa danh gốc DTTS ở Thừa Thiên Huế bằng chữ Quốc ngữ, bài viết bước đầu đề xuất một số nguyên tắc và giải pháp cụ thể cho việc phiên chuyển² địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt, tiến tới chuẩn hóa chính tả địa danh gốc DTTS trong tiếng Việt, giúp tiếp nhận thông tin thuận lợi, hiệu quả và có tính chuẩn mực cao.

2. Thực trạng cách viết không thống nhất đối với địa danh gốc DTTS

2.1. Cách viết từ ngữ âm học không thống nhất

Các địa danh gốc DTTS đa tiết (chủ yếu song tiết) được viết khác nhau trong tiếng Việt. Trường hợp này có thể rơi vào hai kiểu viết sau:

a) *Viết rời các âm tiết của các địa danh có nhiều âm tiết*. Cách viết này thường sử dụng nhiều trên sách báo với hai dạng sau:

- Viết rời các âm tiết, giữa các âm tiết có dấu nối. Kiểu viết này cũng có hai trường hợp: viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ hai, thứ ba. Ví dụ: *Ta-Lu, A-Ko, A-Bung, Tà-Rầu, A-Sáp, A-Rum-Cà-Lung*,... Và không viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết thứ hai, thứ ba. Ví dụ: *A-sap, Ta-lu, A-tin, A-bung, La-hi, Ka-luong, A-bia, A-so, A-ko*,... Cách viết sau thường phổ biến hơn.

- Viết rời không dùng dấu nối giữa các âm tiết. Cách viết này cũng được dùng với hai kiểu viết khác nhau: không viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ hai, thứ ba. Ví dụ: *La hi, A so, A tin, A roàng, A đốt, A bia, Ta lu, Ka luong*,... Và viết hoa chữ cái đầu của các âm tiết. Ví dụ: *La Hi, A Lười, A So, A Bung, Ta Lu, A Roàng, A Đốt, A Bia, Ka Luong*,... Cách viết rời không dùng dấu nối được dùng phổ biến hơn cách viết rời có dùng dấu nối.

b) *Viết liền các âm tiết của địa danh đa tiết*. Cách viết này mới được dùng phổ biến trong thời gian gần đây trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ví dụ: *Asap, Atin, Talu, Aroang, Ađót, Lahi, Ako, Kaluong, Abung, Abia, Adon*,... Cách viết này có nhiều nét tương đồng với cách viết nguyên dạng tên riêng nước ngoài trong tiếng Việt.

Như vậy, sự không thống nhất trong cách viết các địa danh đa tiết liên quan đến giải pháp cụ thể về cách viết địa danh gốc DTTS trong tiếng Việt, có thể quy về hai trường hợp:

- Cùng một địa danh nhưng trong các văn bản khác nhau lại được viết một cách tùy tiện bằng nhiều kiểu khác nhau. Ví dụ: *Talu* (Ta Lou, Ta-lu, Talu, Tà Lu, TALU), *Talo* (Ta Lô, Ta-lo, Ta Lo), *Taray* (Ta Rây, Tarây, Ta-rây, Ta Râu, Tà Râu)...

- Cùng một văn bản, ấn phẩm nhưng có nhiều địa danh gốc DTTS được “Pháp hoá” trong cách viết. Ví dụ: *Atine, Talou, Hagier, MaiBar, A Shau*... Cũng có nhiều trường hợp được “Việt hoá” trong cách viết. Ví dụ: *A Lười, A Sầu, Truôi, A Đốt, Tà Hàm*...

2.2. Cách viết các phụ âm không thống nhất

2.2.1. Viết không thống nhất phụ âm và tổ hợp phụ âm đầu

Hệ thống âm đầu trong các ngôn ngữ DTTS và trong tiếng Việt có những khác biệt nhất định. Do vậy, khi viết các phụ âm này trong tiếng Việt thường không thống nhất.

- Viết không thống nhất “k” hay “c”. Ví dụ: *(veel) Kakuq* được viết thành *(thôn) Ka Cú, Ca Cú, Ca Cút; (ahoar) Krul* được viết thành *(khe) Krun, Ca Run, Ka Run*,...

² Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm “phiên chuyển” địa danh gốc dân tộc thiểu số sang tiếng Việt với nghĩa: kết hợp phiên âm (transcription) lẫn chuyển tự (transliteration). Khái niệm “chuyển tự” được chúng tôi sử dụng cho các loại chữ viết cùng hệ La-tinh và khác hệ La-tinh.

- Viết không thống nhất “d” hay “đ”. Ví dụ: (veel) Dut được viết thành (thôn) Đut, Dut, Dút; (veel) Adâng được viết thành (thôn) A Dâng, A Dâng,...

- Viết không thống nhất “p” hay “b”. Ví dụ: (veel) Abung được viết thành (thôn) A Bung, A Pung; (kooh) Kapúng được viết thành (núi) Cô Pung, Cô Bung,...

- Các tổ hợp phụ âm đầu lúc thì được giữ nguyên, lúc được “âm tiết hóa”, có lúc bị lược bỏ. Ví dụ: (kooh) Prang được viết: (núi) Prang, Ba Ràng, Bơ Rang; (daq) Kluông được viết: (sông) Kluông, Kà Luông; (vil) Bhadang được viết: (thôn) Bhadang, Ba Đang,...

- Viết không thống nhất các “tiền âm tiết mũi”. Nhiều trường hợp “âm tiết hóa” thành nhiều kiểu khác nhau. Ví dụ: (vil) Nrang viết thành (thôn) U Rang; vil Ngông được viết thành (thôn) U gông, Gôn, A Gông; (dak) Mpao viết thành (sông) Mơ Pao. Có trường hợp bỏ không ghi. Ví dụ: Ntruôi viết thành Truôi.

2.2.2. Viết không thống nhất phụ âm và tổ hợp phụ âm cuối

Hệ thống âm cuối trong các ngôn ngữ DTTS nhiều hơn hệ thống âm cuối trong tiếng Việt. Điều này dẫn đến tình trạng có nhiều cách viết khác nhau trong địa danh gốc DTTS có các âm cuối không có trong tiếng Việt. Chẳng hạn:

- Không thống nhất cách viết đối với địa danh có phụ âm cuối /-r /. Có trường hợp giữ nguyên con chữ “r” cuối trong cách viết, nhưng cũng có nhiều trường hợp không ghi “r” cuối âm tiết. Ví dụ: (veel) Taviar được viết (làng) Ta Vi, lúc lại viết là (làng) Ta -vi-ar; (pakkong) Anhir có lúc viết là (làng) A Nhi, có lúc được viết (làng) A- nhir; (achúh) Anôr lúc được viết là (thác) A Nô, có lúc lại viết thành (thác) A-nôr,...

- Không thống nhất cách viết địa danh có phụ âm cuối /-l /. Ví dụ: (pakkong) Krul lúc được viết là (đôi) Krul và Krun, có lúc được viết thành (đôi) Co-run.

- Không thống nhất cách viết địa danh có phụ âm và tổ hợp phụ âm cuối /-h /, /-ih /. Nhiều trường hợp giữ nguyên cách viết của

nguyên ngữ. Ví dụ: (kooh) Abiah viết là (núi) A-biah; (veel) Chaih được viết (thôn) Chaih; (veel) Loah viết là (thôn) Loah; nhưng cũng có trường hợp không ghi “h” hay “ih”. Ví dụ: (núi) A-bia, (thôn) Lóa, (thôn) Chai,...; một vài trường hợp ghi bằng “dấu hỏi” hoặc “dấu sắc” trong chữ viết Quốc ngữ. Ví dụ: (toóm) Katêh viết thành (suối) Ca-tê; (veel) Aróh viết thành (thôn) A-ró,...

2.3. Cách viết các nguyên âm không thống nhất

Các ngôn ngữ DTTS không có thanh điệu nên các nguyên âm có sự phân biệt nhau về âm vực và ngắn - dài. Đặc điểm này tạo nên sự khác biệt so với tiếng Việt, dẫn đến cách viết nguyên âm trong địa danh gốc DTTS trong tiếng Việt không thống nhất.

-Viết không thống nhất “a” hay “â”. Ví dụ: (bôl) Rập viết thành (đôi) Rập, Rạp; (kakoong) Taray lúc viết là (núi) Ta Ray, lúc viết thành (núi) Ta Rây, Ta-rây.

- Viết không thống nhất “e” hay “ee”. Chẳng hạn, vil Chakee lúc viết là (thôn) Cha Kee, Cha-kee, có lúc viết là (thôn) Cha Ke.

- Viết không thống nhất “o” hay “oo”. Ví dụ: (kooh) Koonh Trên được viết thành (núi) Kon Trên, Koonh Trên, Quỳnh Trên; (kooh) A Noong được viết thành (núi) A Noong, A Nong, A Nông; toóm Panoong lúc viết là (khe) Pa-nong, Pa-noong, Pa Noong.

- Ghi thanh điệu một cách tùy tiện. Ví dụ: pangkong Adon lúc viết là (đôi) A Đon, lúc lại viết là (đôi) A Đòn; (kooh) Atúng được viết thành (núi) A Tùg, A Túg, A Túng; (kooh) Prang viết thành (núi) Ba Ràng, Bà Ràng, Ba Rang,...

2.4. Chuyển tự không thống nhất

Cả chữ viết DTTS lẫn chữ Quốc ngữ đều thuộc hệ chữ La tinh. Do có sự khác nhau về đặc điểm ngữ âm giữa các ngôn ngữ nên giá trị của các con chữ dùng để ghi âm cũng khác nhau. Trong quá trình Việt hoá (Quốc ngữ hoá) các địa danh gốc DTTS đã xảy ra tình trạng chuyển tự không thống nhất. Có thể quy về hai dạng chính:

- Chữ viết La tinh của địa danh gốc DTTS như thế nào thì được viết như vậy trong tiếng

Việt. Đây là trường hợp chuyển hoàn toàn chữ DTTS sang tiếng Việt. Ví dụ: *suối Ta-ăi, núi Mpao, khe Prok, thác Anôr, thôn Pa-e, núi Taviar, núi Ltung, khe Atô, đồi Abiah ...*

Rõ ràng, với *cách ghi nguyên dạng* này sẽ tạo nên những con chữ xa lạ và trái với quy tắc chính tả chữ Quốc ngữ, thậm chí còn gây khó khăn cho việc phát âm đúng các địa danh gốc DTTS trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chuyển một phần chữ viết các ngôn ngữ DTTS sang chữ Quốc ngữ, có bớt đi những dấu phụ vốn có trong chữ viết DTTS. Ví dụ: *đôi Prok* chuyển thành *Pơ Rok*; *cầu Kruôi* chuyển thành *Cruôi*; *thôn Apíq* chuyển thành *A Pi*; *thôn Aróh* chuyển thành *A Roh*,...

Cách chuyển tự trên có ưu điểm là giữ được gần đúng ngữ âm tiếng DTTS, nhưng lại ghi không đúng chính tả chữ Quốc ngữ vì có quá nhiều con chữ “chưa nhập hệ”, đặc biệt là các con chữ ghi tổ hợp phụ âm lạ - một thói quen phát âm không có đối với người Việt.

2.5. *Phiên âm kết hợp với sự chuyển dịch “trùng lặp về nghĩa”*

Trường hợp “dịch thừa” khi phiên âm các địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt không phải là hiếm thấy trên các văn bản tiếng Việt³. Sự “cố ý” tạo nên những kết hợp địa danh có các yếu tố trùng lặp, đồng nghĩa trong phiên chuyển có lí do khách quan từ chính năng lực và kiến thức ngôn ngữ DTTS của người ghi

địa danh. Ví dụ, các cách viết *núi Cô Ta Koong, núi Cô Ca Va, núi Cô Va La Đut, núi Cô Ka Lươí, đồi Bol Dol, đồi Bol Drui, đồi Bol Prion* đều bị xem là những kiểu “dịch thừa” kết hợp với phiên âm địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt, bởi lẽ, trong các ngôn ngữ DTTS này, yếu tố *Cô* (*kooh, koóh*) và yếu tố *Bol* (*ból*) là thành tố chung chỉ “núi” và “đồi”.

3. Nguyên nhân của những cách viết địa danh không thống nhất

3.1. *Do năng lực thẩm âm ngôn ngữ DTTS khi phiên âm*. Họ nghe được âm thanh của địa danh gốc DTTS như thế nào thì dùng chữ Quốc ngữ ghi chép, phiên âm lại như vậy theo đúng quy tắc chính tả của chữ Quốc ngữ. Điều đáng nói ở đây là, không phải ai cũng có những hiểu biết sâu sắc về ngôn ngữ DTTS và có khả năng nghe, thẩm âm chính xác ngữ âm địa danh nguyên ngữ để lựa chọn những kí tự thống nhất cho việc phiên âm sang chữ Quốc ngữ. Điều này làm nảy sinh trường hợp cùng một địa danh gốc DTTS nhưng lại được phiên bản nhiều dạng khác nhau trong tiếng Việt, dẫn đến tình trạng không nhất quán trong cách phiên.

3.2. *Do “tôn trọng” chữ viết của các DTTS*. Người viết do ý thức được vai trò của ngôn ngữ và chữ viết các DTTS trong giao tiếp nên có thái độ trung thành với cách viết địa danh có trong nguyên ngữ, chấp nhận những cách viết khác lạ, không có trong chữ Quốc ngữ (như tổ hợp phụ âm, các dấu phụ đánh dấu phẩm chất phụ âm, nguyên âm,...).

3.3. *Do tác động của chính tả chữ Quốc ngữ*. Tác động của cách viết theo nguyên tắc chính tả của chữ Quốc ngữ sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn cách viết địa danh gốc DTTS theo hướng “Việt hóa” ở những mức độ khác nhau. Bên cạnh đó, tác động của các phương thức xử lí “Việt hóa” địa danh gốc DTTS khác nhau sẽ quy định cách phiên chuyển địa danh gốc DTTS khác nhau, tạo ra nhiều biến thể của một địa danh trong tiếng Việt.

4. Cách phiên chuyển địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt

³ Vấn đề “dịch thừa” kết hợp với phiên âm các địa danh dân tộc thiểu số sang tiếng Việt là hiện tượng phổ biến, có thể gặp ở nhiều vùng địa danh tiếng dân tộc khác nhau. Chẳng hạn, các địa danh “sông Krông Knô, sông Krông Ana, sông Krông Pôkô, sông Krông Hnang, ..”(Krông=sông) ở Tây Nguyên; “suối Nậm Ban, núi Phu Nậm Cầu, ..”(nậm = suối, phu = núi) ở vùng Tây Bắc. Kể cả địa danh tiếng Việt: sông Hương Giang, sông Cửu Long Giang, sông Ngự Hà, sông Trường Giang, sông Hồng Hà, núi Hoàng Sơn, núi Trường Sơn,... Xem thêm: Hoàng Thị Châu (2001), *Tiến tới chuẩn hoá cách viết tên riêng tiếng dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt* (đề tài của Hội Ngôn ngữ học Việt Nam thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam).

4.1. Một số đặc điểm ngữ âm - chữ viết các DTTS ở Thừa Thiên Huế (so sánh với tiếng Việt và chữ Quốc ngữ)

4.1.1. Những tương đồng và khác biệt về ngữ âm

- Từ ngữ âm trong các ngôn ngữ DTTS thường có dạng đa tiết, đặc biệt song tiết. Các âm tiết được chia thành hai loại: tiền âm tiết và âm tiết chính. Trong những từ song tiết, âm tiết phụ đi trước âm tiết chính và âm tiết chính là âm tiết mang trọng âm từ. Mô hình từ ngữ âm có thể có tới ba tiền âm tiết. Đặc điểm ngữ âm này trong tiếng Việt không có.

- Các âm cuối trong tiền âm tiết phần lớn là các âm nước, lỏng [-l, -r] hoặc âm mũi [-m, -n, -ɲ, -ŋ]; một số tiền âm tiết có âm cuối là phụ âm tắc hoặc tắc xát. Trường hợp đặc biệt là những âm tiền mũi (tiền âm tiết mũi) với dạng âm vị học là /N/. /N/ ở vị trí âm đầu và được thể hiện thành một trong các âm mũi nói trên, thường đồng nhất về vị trí cấu âm với phụ âm đầu của âm tiết chính đi sau đó. Đặc điểm ngữ âm này không có trong tiếng Việt.

- Hệ thống các âm đầu trong ngôn ngữ DTTS, ngoài những phụ âm đơn có trong tiếng Việt, còn có các tổ hợp phụ âm không có trong tiếng Việt [kl-, kr-, pl-, tl-, bh-, dh-, gr-,...].

- Số lượng nguyên âm trong các ngôn ngữ DTTS phong phú và nhiều hơn trong tiếng Việt. Các nguyên âm đơn có sự đối lập đều đặn về trường độ, khu biệt về âm vực, không có thanh điệu; trong khi tiếng Việt là ngôn ngữ có thanh điệu.

- Hệ thống âm cuối trong âm tiết chính phức tạp hơn trong tiếng Việt, chúng có thể là một phụ âm hoặc tổ hợp phụ âm. Ngoài các phụ âm tắc, vô thanh [-p, -t, -c, -k], các âm mũi tương ứng [-m, -n, -ɲ, -ŋ], bán nguyên âm [-j, -w] có trong tiếng Việt, các ngôn ngữ DTTS còn có thêm các phụ âm nước, lỏng [-l, -r] có chức năng âm cuối, các phụ âm thanh hầu [-h, -ʔ], tổ hợp bán nguyên âm + phụ âm thanh hầu [-jh, -wʔ].

4.1.2. Những tương đồng và khác biệt về chữ viết

Cả chữ viết DTTS lẫn chữ Quốc ngữ đều thuộc hệ chữ viết La tinh. Đó là các loại chữ viết ghi âm vị. Cách ghi các từ theo nguyên tắc ngữ âm học. Loại chữ này phản ánh tương đối đúng ngữ âm, phần lớn mỗi chữ tương ứng với một âm, có giá trị khoa học cao và rất gần với bộ chữ ngữ âm quốc tế (kí hiệu phiên âm quốc tế).

Tuy cùng hệ chữ viết La tinh nhưng giữa chữ viết DTTS với chữ Quốc ngữ vẫn còn có những khác biệt cơ bản:

- Để ghi nguyên âm ngắn, chữ viết DTTS sử dụng “dấu sắc” trên các nguyên âm như *ư-ứ, ê-ế, u-ú, oo-oó, a-ă, ơ-ớ,...* ngoại trừ chữ *ă*, giống chữ Quốc ngữ

- Để ghi hiện tượng âm tắc thanh hầu ở cuối âm tiết, chữ viết DTTS dùng con chữ “q” để biểu thị, còn chữ Quốc ngữ không ghi.

- Nhiều kí hiệu trong bộ chữ các ngôn ngữ DTTS không hề và/hoặc không tương ứng trong chữ Quốc ngữ. Chẳng hạn: nhân đôi nguyên âm để biểu thị các nguyên âm căng, dài như *ee, oo, ơơ, aa, uu,...*; các kí hiệu phụ âm ghép như *br, pl, kl, kr, dh, bh,...*; *k* thay cho *c, k, qu*; *g* thay cho *g, gh*; *ng* thay cho *ng, ng*. Ngoài ra, chữ viết DTTS còn bổ sung thêm các con chữ và tổ hợp chữ *j, y, iq, uq, ih* để ghi những phụ âm không có trong chữ Quốc ngữ.

Rõ ràng, so với chữ Quốc ngữ, bộ chữ viết của các ngôn ngữ DTTS ở Thừa Thiên Huế đã có nhiều cải tiến từ chính những khuyết điểm của chữ Quốc ngữ. Sự khác nhau về hệ thống âm vị và phẩm chất ngữ âm của chúng trong các ngôn ngữ tất yếu dẫn đến những khác biệt trong cách ghi âm vị của hai bộ chữ cùng hệ La tinh này. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cách phiên chuyển địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt.

4.2. Cách phiên chuyển địa danh gốc DTTS ở Thừa Thiên Huế sang tiếng Việt

Trong phần này, chúng tôi đề xuất những nguyên tắc chung và những giải pháp cụ thể áp dụng phiên chuyển địa danh gốc DTTS ở Thừa Thiên Huế sang tiếng Việt.

4.2.1. Một số nguyên tắc khi phiên chuyển

- Cố gắng bám sát cách ghi của chữ Quốc ngữ. Trong các văn bản tiếng Việt, các địa

danh gốc DTTS đang xét được ghi bằng chữ Quốc ngữ. Do vậy, nguyên tắc này giúp viết địa danh gốc DTTS phải căn cứ vào hệ thống kí hiệu và các quy tắc thể hiện của chữ Quốc ngữ, tạo điều kiện tốt nhất cho việc tiếp nhận thông tin trên các phương tiện truyền thông, trong các loại hình văn bản khác nhau viết bằng chữ Quốc ngữ.

- *Cố gắng bám sát cách đọc và cách ghi của nguyên ngữ.* Nguyên tắc này giúp cho việc phiên chuyển địa danh gốc DTTS phải căn cứ trên đặc điểm ngữ âm và chữ viết của nguyên ngữ. Như vậy, căn cứ chính xác để ghi các địa danh gốc DTTS phải là cách phát âm trong tiếng nói của các dân tộc đối với địa danh, và cách ghi được xem là tốt nhất là làm thế nào phản ánh sát được cách phát âm này. Trong trường hợp có sự chênh lệch và khác biệt nhất định về đặc điểm ngữ âm của nguyên ngữ với tiếng Việt thì cần chọn những kí hiệu và âm đọc gần với nguyên ngữ để tạo được cách đọc, cách viết gần nhất với nguyên ngữ.

4.2.2. Những giải pháp cụ thể

a) *Cách ghi âm tiết trong từ ngữ âm:* Một từ ngữ âm trong ngôn ngữ DTTS (gồm tiền âm tiết và âm tiết chính) phải được viết rời từng âm tiết, viết hoa chữ cái đầu từ, giữa các âm tiết có dấu gạch nối, có hoặc không có dấu thanh. Cách viết này giúp cho người đọc biết cách ngắt nhịp đúng chỗ, chính xác hoặc gần với cách ngắt âm tiết trong nguyên ngữ. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(dak) <i>Asap</i>	(sông) <i>A-sap</i>
(veel) <i>Abung</i>	(thôn) <i>A-bung</i>
(kakoong) <i>Atin</i>	(núi) <i>A-tin</i>

b) *Cách ghi âm đầu của âm tiết*

- Con chữ “j” thể hiện âm vị / ɟ / và con chữ “y” thể hiện âm vị / j / trong chữ viết các DTTS đều được ghi bằng con chữ “gi” và “d” trong chữ Quốc ngữ. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(karung) <i>Joóng</i>	(sông) <i>Giong</i>
(tóm) <i>Yong</i>	(khe) <i>Dong</i>

- Dùng con chữ “b” để ghi âm / p- / trong chữ viết các DTTS. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(veel) <i>Paris</i>	(thôn) <i>Ba-rít</i>

(ahơar) *Paxoong* (khe) *Ba-xong*

- Dùng các chữ cái “k, q, c”⁴ để ghi âm vị / k / trong các ngôn ngữ DTTS. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(kooh) <i>Kapúng</i>	(núi) <i>Ca-bung</i>
(veel) <i>Kê</i>	(thôn) <i>Kê</i>
(vil) <i>Kanông</i>	(thôn) <i>Ca-nông</i>

- Tất cả các tổ hợp phụ âm đầu âm tiết trong các ngôn ngữ DTTS đều phải được *âm tiết hoá* trong tiếng Việt và viết rời các âm tiết, viết hoa chữ cái đầu từ và thêm “o” ở giữa tổ hợp hai phụ âm. Tiếng Việt không chấp nhận bất kì một tổ hợp phụ âm nào xuất hiện ở vị trí đầu âm tiết thể hiện qua chữ viết Quốc ngữ. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(daq) <i>Pling</i>	(sông) <i>Bơ-ling</i>
(pakkong) <i>Krul</i>	(đồi) <i>Cơ-run</i>
(kooh) <i>Rlau</i>	(thôn) <i>Rơ-lau</i>

Đặc biệt, đối với tổ hợp phụ âm ghi bằng cách kết hợp hai con chữ “tr” dễ nhầm lẫn với âm / ʈ / trong tiếng Việt. Chúng tôi đề nghị phiên chuyển như các tổ hợp phụ âm nói trên. Chẳng hạn, *vil Tru* phải được phiên chuyển thành *thôn Tờ-ru*.

- Trường hợp các địa danh gốc DTTS có chứa các âm tiền mũi (tiền âm tiết mũi) với dạng âm vị học là / N/ và được thể hiện thành cái in hóa N, M, Ng, chúng tôi đề nghị phiên chuyển và viết là “ăng” trong tiếng Việt. Ví dụ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(vil) <i>Ngran</i>	(thôn) <i>Ăng-rang</i> ,
(kooh) <i>Mpao</i>	(núi) <i>Ăng-bao</i>
(vil) <i>Ngông</i>	(thôn) <i>Ăng-gông</i> .

c) *Cách ghi nguyên âm của âm tiết*

Đối với các nguyên âm trong các ngôn ngữ DTTS tương ứng với các nguyên âm trong

⁴ Khi sử dụng đến 3 con chữ “k, c, q” để ghi một âm vị / k/ dùng trong phiên chuyển các địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt đã lặp lại y nguyên những hạn chế của chữ Quốc ngữ. Tuy vậy, với phương châm Việt hoá triệt để các yếu tố gốc DTTS trong văn bản tiếng Việt, cách làm này lại đảm bảo đúng chính tả chữ Quốc ngữ.

tiếng Việt, cách phiên chuyển là giữ nguyên cách viết các địa danh. Còn đối với các nguyên âm và kí hiệu nguyên âm trong các ngôn ngữ DTTS mà không có và/hoặc không tương ứng trong tiếng Việt, chúng tôi đề nghị nên đưa về các nguyên âm có sẵn trong tiếng Việt có sự gần gũi về cấu âm - âm vị học với nguyên ngữ. Cụ thể:

- Bỏ “dấu sắc” biểu thị đặc điểm nguyên âm ngắn trong các ngôn ngữ DTTS khi phiên chuyển sang tiếng Việt. Chẳng hạn:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(kooh) <i>Atúng</i>	(núi) <i>A-tung</i>
(ahor) <i>Avér</i>	(khe) <i>A-ve</i>
(kooh) <i>Atúk</i> (núi) <i>A-tuc</i>	

- Các nguyên âm nhân đôi biểu thị tính chất căng trong các ngôn ngữ DTTS (*ee, oo, oor, uu, aa, êê..*) phiên chuyển thành các nguyên âm đơn trong chữ viết Quốc ngữ (*e, ô, o, a, ê*). Chẳng hạn:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(akúp) <i>Tamboor</i>	(động) <i>Tam-boi</i>
(dak) <i>Tarreenh</i>	(sông) <i>Ta-renh</i>

- Những cách ghi địa danh trên các bản đồ như: *oô, ôô, eu, ou, au*, ta có thể nghĩ ngay đó là cách người Pháp. Đối với những cách ghi nguyên âm như vậy đều phải được phiên chuyển sang chữ Quốc ngữ thành các nguyên âm tương ứng: *ô, ô, o, u, o*. Chẳng hạn;

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(kakoong) <i>Talou</i>	(núi) <i>Ta-lu</i>
(bôl) <i>Ashau</i>	(đồi) <i>A-so</i>

d) Cách ghi các âm cuối của âm tiết

Các ngôn ngữ DTTS đang nói đến là những ngôn ngữ chưa có thanh điệu. Do vậy, sự vắng mặt thanh điệu sẽ được bù đắp ở sự phong phú âm cuối và nguyên âm. Để phiên chuyển các địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt, chúng ta sẽ phải xử lí những trường hợp âm cuối không có trong tiếng Việt như thế nào? Đây là nguyên do dẫn đến nhiều cách ghi địa danh gốc DTTS không thống nhất hiện nay. Với phương châm “Việt hoá” tối đa các địa danh gốc DTTS mà không phản ánh sai lệch đặc điểm ngữ âm tiếng dân tộc, chúng tôi đề nghị cách phiên chuyển các âm cuối như sau: các phụ âm cuối của ngôn ngữ DTTS chỉ được

phiên chuyển thành 6 phụ âm cuối tiếng Việt được thể hiện bằng các con chữ trong chữ Quốc ngữ sau đây: *p, t, ch, c, m, n, nh, ng*. Cụ thể:

- Phụ âm /- k / khi đứng cuối âm tiết được ghi là “c” trong chữ Quốc ngữ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(pakkong) <i>Prok</i>	(đồi) <i>Bơ-roc</i>
(kooh) <i>Atúk</i>	(núi) <i>A-túc</i>

- Phụ âm /- l / khi đứng cuối âm tiết được ghi là “n” trong chữ Quốc ngữ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(pakkong) <i>Krul</i>	(đồi) <i>Co-run</i>
(veel) <i>Ajiel</i>	(thôn) <i>A-diên</i>

- Phụ âm tắc họng /- h / khi đứng ở cuối âm tiết thì ghi bằng “dấu sắc” trong chữ viết Quốc ngữ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(pangkong) <i>Abiah</i>	(đồi) <i>A-bía</i>
(toóm) <i>Katêh</i>	(suối) <i>Ca-tế</i>
(veel) <i>Aróh</i> (thôn) <i>A-ró</i>	

- Phụ âm /- r / khi đứng cuối âm tiết thì bỏ, không ghi trong tiếng Việt:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(kooh) <i>Taviar</i>	(núi) <i>Ta-via</i>
(kooh) <i>Ahar</i>	(núi) <i>A-ha</i>
(pakkong) <i>Anhir</i>	(đồi) <i>A-nhi</i>

- Phụ âm cuối tắc thanh hầu /- p / ở được biểu hiện trên chữ viết bằng con chữ “q” ở âm tiết thì ghi bằng “dấu nặng” trong chữ viết Quốc ngữ:

Gốc DTTS	Phiên chuyển
(toóm) <i>Phoq</i>	(suối) <i>Pho</i>
(veel) <i>Ahooq</i>	(thôn) <i>A-hộ</i>
(toóm) <i>Taraq</i>	(khe) <i>Ta-rạ</i>

5. Kết luận

1. Đã có những văn bản quy định cách viết cách đọc tên riêng DTTS trong tiếng Việt. Nhưng có thể nhận thấy, ở từng thời điểm khác nhau, vẫn có những đề xuất và giải pháp phiên chuyển không giống nhau, tạo nên sự không thống nhất về cách viết tên riêng DTTS trong văn bản tiếng Việt. Do vậy, việc đề xuất một nguyên tắc phiên chuyển địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt luôn có tính cấp thiết và cũng không phải dễ gì để có được một ý kiến

thống nhất. Trước vấn đề này, cách lựa chọn một phương thức xử lý phiên chuyển địa danh gốc DTTS trong bài viết này, nói theo cách nói của ngôn ngữ học xã hội, đó là sự lựa chọn của những sự lựa chọn trong khi còn có thể có những sự lựa chọn khác. Giải pháp mà bài viết đưa ra với mục đích góp phần chuẩn hóa địa danh gốc DTTS trong văn bản tiếng Việt hiện nay.

2. Với phương châm “Việt hóa tối đa”, cách viết địa danh gốc DTTS sang tiếng Việt được đề xuất trong bài viết có thể tóm lược trong các nguyên tắc sau:

- Viết rời từng âm tiết, viết hoa chữ cái đầu từ, giữa các âm tiết có dấu gạch nối, có hoặc không có dấu thanh.

- Các phụ âm, nguyên âm đứng đầu âm tiết trong ngôn ngữ DTTS không có hoặc không tương ứng trong tiếng Việt đều được ghi bằng các con chữ tương ứng có sẵn trong chữ Quốc ngữ hoặc lựa chọn các con chữ phản ánh gần đúng cách đọc, cách viết của nguyên ngữ để thay thế.

- Tất cả các tổ hợp phụ âm đầu âm tiết trong ngôn ngữ DTTS đều phải được *âm tiết hoá* khi đi vào tiếng Việt bằng cách thêm “ơ” ở giữa tổ hợp hai phụ âm.

- Các phụ âm cuối của ngôn ngữ DTTS chỉ được phiên chuyển thành 6 phụ âm cuối tiếng Việt được thể hiện bằng các con chữ trong chữ viết Quốc ngữ: *p, t, ch, c, m, n, nh, ng*.

3. Cần thiết xây dựng một cuốn *Từ điển chính tả địa danh ngôn ngữ DTTS*, để chính thức hóa cách viết các tên riêng DTTS, tiện lợi cho việc tra cứu và tiếp nhận, trao đổi thông tin trong văn bản tiếng Việt.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Tài nguyên và Môi Trường (2011), *Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chuẩn hóa địa danh phục vụ công tác thành lập bản đồ*, Thông tư số 23.2011/TT-BTNMT, mã số: QCVN 37:2011/BTNMT, 108 tr.

2. Bộ Giáo dục, UBKH XVN (1980), *Một số quy định về chính tả trong sách giáo khoa cải cách giáo dục*, 11/1980.

3. Bộ Giáo dục (1984), *Quy định về chính tả tiếng Việt và về thuật ngữ tiếng Việt áp dụng trong các sách giáo khoa, báo và văn bản của ngành giáo dục*, Quyết định số 240/ QĐ ngày 5/3/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003), *Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa*, Quyết định số 07/2003/ QĐ-BGDĐT ngày 13/03/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hoàng Thị Châu chủ biên (2001), *Tiến tới chuẩn hoá cách viết tên riêng tiếng dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt*, Đề tài thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Đã nghiệm thu.

6. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Quy tắc chính tả và phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ tiếng nước ngoài*, 4/1995, Hà Nội.

7. Nhà xuất bản giáo dục (2002), *Quy định tạm thời về chính tả trong sách giáo khoa mới*, Hà Nội.

8. Đoàn Văn Phúc (2005), “Chuẩn hoá chính tả tên riêng dân tộc thiểu số trong tiếng Việt”, *Ngôn ngữ (11)*, tr.75-80.

9. Võ Xuân Quế (1998), *Về tên riêng trong các ngôn ngữ dân tộc thiểu số trên sách báo tiếng Việt*, “Tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng”, Hà Nội, trang 82-88.

10. Hà Học Trạc (2010), *Lịch sử lí luận và thực tiễn phiên chuyển các ngôn ngữ trên thế giới*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

11. Costello N.A. (1991), *Katu Dictionary (Katu- Vietnamese- English)*, Summer Institute of Linguistics.

12. Paul Sidwell (2006), *A Mon - Khmer comparative dictionary*, Pacific Linguistics, Research School of Pacific and Asian Studies, The Australian National University.

13. United Nations (2006), *Manual for the national standardization of geographical names*, United Nations Group of Experts on Geographical names, New York, 179 pp.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 10-12-2012)